



tesa® 68000 PV1

Thông tin Sản phẩm

Băng keo vải thủy tinh tesa® 68000



Product Description

tesa® 68000 PV1 là băng keo vải thủy tinh kết hợp nhôm với chất kết dính acrylic tiên tiến, được thiết kế cho khoang động cơ ô tô. Chất kết dính acrylic của nó tương thích với các vật liệu bọc cáp mới không chứa halogen (PE / PP) và cung cấp khả năng che chắn nhiệt bức xạ tuyệt vời cũng như tăng cường độ bền ở nhiệt độ cao.

Những đặc điểm chính:

- Chắn nhiệt bức xạ vượt trội
- Chịu nhiệt độ cao
- Tính linh hoạt cao
- Độ bền cao
- Chịu được ảnh hưởng của môi trường
- Tự chữa cháy
- Linh hoạt và mượt mà

Đặc trưng

- Chắn nhiệt bức xạ vượt trội
- Chịu nhiệt độ cao
- Tính linh hoạt cao
- Độ bền cao
- Chịu được ảnh hưởng của môi trường
- Tự chữa cháy
- Linh hoạt và mượt mà

Ứng dụng

tesa® 68000 PV1 đã được phát triển để bọc và bảo vệ dây ở những khu vực có nhu cầu tăng cường bảo vệ nhiệt bức xạ. Lĩnh vực ứng dụng chính là bảo vệ cụm dây điện chống lại các nguồn nhiệt bức xạ trong khoang động cơ ô tô.

Technical Information (average values)

The values in this section should be considered representative or typical only and should not be used for specification purposes.

Cấu tạo sản phẩm

- | | | | |
|------------|----------------------|----------|--------|
| • Lớp nền | nhôm được ép vải sợi | • Độ dày | 210 µm |
| • Loại keo | thủy tinh acrylic | | |

để biết thêm thông tin mới nhất của sản phẩm xin vui lòng cập nhật vào <http://l.tesa.com/?ip=68000>



tesa® 68000 PV1

Thông tin Sản phẩm

Thuộc tính / Giá trị hiệu suất

- | | | | |
|----------------------|----------|------------------------------|---------|
| • Độ giãn dài tối đa | 4 % | • Giảm ồn (LV312) | Class B |
| • Lực kéo căng | 270 N/cm | • Khả năng chịu nhiệt tối đa | 150 °C |

Độ kết dính trên

- | | |
|--------|--------|
| • thép | 6 N/cm |
|--------|--------|

Thông tin thêm

- Bám dính vào thép: lớp nền đứt khi chịu tác động của lực lớn hơn 6 N / cm

Chiều rộng tiêu chuẩn: 50, 100 mm

Chiều dài tiêu chuẩn: 50 m

- Có thể kết hợp hầu hết chiều rộng và chiều dài
- Cũng có sẵn như nẹp hàn cắt theo yêu cầu
- Đường kính lõi tiêu chuẩn: 76 mm

Disclaimer

sản phẩm của tesa® được cải tiến chất lượng theo yêu cầu và được quản lý chặt chẽ từ giai đoạn sản xuất. Tất cả các thông tin và tư vấn sản phẩm được cung cấp dựa trên kinh nghiệm thực tiễn và kiến thức của chúng tôi. Tuy nhiên, tesa SE không thể đảm bảo hay quy định một cách rõ ràng hoặc ngụ ý, có bao gồm nhưng không giới hạn cho mục đích sử dụng cụ thể. Do đó, người tiêu dùng nên nhận định sản phẩm tesa đang sử dụng có phù hợp cho mục đích sử dụng mà khách hàng đang nhắm tới hay không, có phù hợp với phương pháp mà khách hàng sử dụng hay không. Nếu có bất kỳ sự nghi ngờ nào, đội ngũ kỹ thuật của chúng tôi rất vui lòng để tư vấn cho quý khách

để biết thêm thông tin mới nhất của sản phẩm xin vui lòng cập nhật vào <http://l.tesa.com/?ip=68000>